

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
SADICO CẦN THƠ**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán</b>	<b>5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2013</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2013</b>	<b>13 - 33</b>
<b>8. Phụ lục</b>	<b>34 - 38</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800155452 (số cũ là 5703000320) đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 6 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 28 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : 64.999.970.000 VND  
 Số lượng cổ phần : 6.499.997 cổ phần  
 Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phần

<i>Cổ đông</i>	<i>Số lượng cổ phần</i>	<i>Vốn góp (VND)</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
<b>A/ Cổ đông sáng lập</b>	<b>4.824.300</b>	<b>48.243.000.000</b>	<b>74,22</b>
Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp	3.315.000	33.150.000.000	51,00
Công ty cổ phần xi măng Tây Đô	1.300.000	13.000.000.000	20,00
Công ty cổ phần Gentraco	130.000	1.300.000.000	2,00
Công ty TNHH sản xuất thương mại Thiện Tú	14.300	143.000.000	0,22
Lê Hồng Sơn	65.000	650.000.000	1,00
<b>B/ Các cổ đông khác</b>	<b>1.675.697</b>	<b>16.756.970.000</b>	<b>25,78</b>
<b>Cộng</b>	<b>6.499.997</b>	<b>64.999.970.000</b>	<b>100,00</b>

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hà Nội từ ngày 22 tháng 12 năm 2009 với mã chứng khoán là SDG.

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ  
 Điện thoại : (84-710) 3815108  
 Fax : (84-710) 3821141  
 Mã số thuế : 1800155452

Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất xi măng, các sản phẩm từ xi măng. Sản xuất bao bì từ giấy (vỏ bao đựng xi măng). Kinh doanh vật liệu xây dựng. Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và ủy thác. Đầu tư kinh doanh bất động sản.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 38).

Theo Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, lợi nhuận sau thuế năm 2012 được phân phối như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
Trích lập Quỹ đầu tư phát triển (7% lợi nhuận 2012)	1.924.904.387
Trích lập Quỹ dự phòng tài chính (3% lợi nhuận 2012)	824.959.023
Trích lập Quỹ khen thưởng (2,18% lợi nhuận 2012)	600.000.000
Trích lập Quỹ phúc lợi (5% lợi nhuận 2012)	1.374.931.705

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

	<u>Số tiền (VND)</u>
Trích lập Quỹ thưởng Ban điều hành (4,18% lợi nhuận 2012)	1.148.959.023
Chia cổ tức (30% mệnh giá)	19.499.991.000
Lợi nhuận để lại	2.124.888.958
<b>Cộng</b>	<b><u>27.498.634.096</u></b>

Theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 18/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 12 năm 2013, Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất tạm ứng cổ tức năm 2013 với mức 20% tương đương 12,999.994.000 VND và sẽ chi tạm ứng cổ tức vào tháng 3 năm 2014.

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Phú Thọ	Chủ tịch	Ngày 06 tháng 4 năm 2012	-
Ông Lê Ngọc Anh	Phó chủ tịch	Ngày 06 tháng 4 năm 2012	-
Ông Nguyễn Văn Cường	Thành viên	Ngày 06 tháng 4 năm 2012	-
Ông Lưu Văn Kính	Thành viên	Ngày 06 tháng 4 năm 2012	-
Ông Phạm Mạnh Thường	Thành viên	Ngày 06 tháng 4 năm 2012	-

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Dương Minh Chánh	Trưởng ban	Ngày 06 tháng 4 năm 2012	-
Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên	Ngày 06 tháng 4 năm 2012	-
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên	Ngày 06 tháng 4 năm 2012	-

**Ban điều hành, quản lý**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Phú Thọ	Tổng Giám đốc	Ngày 06 tháng 4 năm 2012	-
Ông Nguyễn Văn Cường	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 06 tháng 4 năm 2012	-
Bà Dương Thị Quỳnh Giao	Kế toán trưởng	Ngày 06 tháng 4 năm 2012	-

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;

34498  
CHI NI  
ÔNG T  
H TOÁN  
A & C  
TẠI CẦN  
THƠ  
KIỂM

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Nguyễn Phú Thọ**  
Tổng Giám đốc

Ngày 17 tháng 3 năm 2014





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 1-3 Song Day St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 026CT/2014/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ được lập ngày 18 tháng 01 năm 2014, từ trang 06 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán có dạng ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 22 tháng 3 năm 2013.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Cần Thơ**



**Nguyễn Minh Trí - Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2013-008-1

**Nguyễn Hữu Danh - Kiểm toán viên**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2013-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 17 tháng 3 năm 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>106.716.639.048</b>	<b>98.021.868.727</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>14.339.843.727</b>	<b>1.514.129.416</b>
1. Tiền	111	V.1	14.339.843.727	1.514.129.416
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>44.267.694.282</b>	<b>50.943.364.764</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	43.962.907.500	50.191.247.229
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	151.501.342	410.370.008
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	252.085.440	341.747.527
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(98.800.000)	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>46.527.933.795</b>	<b>44.243.228.443</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	46.527.933.795	44.243.228.443
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.581.167.244</b>	<b>1.321.146.104</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	93.957.714	224.042.825
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	183.536.336
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		1.306.651	318.394.810
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	1.485.902.879	595.172.133



**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>85.472.608.729</b>	<b>93.827.238.611</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>36.636.568.492</b>	<b>44.725.850.209</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	36.261.833.159	44.725.850.209
<i>Nguyên giá</i>	222		134.888.846.992	148.344.172.406
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(98.627.013.833)	(103.618.322.197)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	49.486.032
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	(49.486.032)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	374.735.333	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>48.535.019.789</b>	<b>48.535.019.789</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	42.291.820.004	42.291.820.004
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	6.243.199.785	6.243.199.785
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>301.020.448</b>	<b>566.368.613</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	301.020.448	566.368.613
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>192.189.247.777</b>	<b>191.849.107.338</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>79.017.343.550</b>	<b>95.685.166.461</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>79.017.343.550</b>	<b>95.685.166.461</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	30.222.636.772	46.811.529.016
2. Phải trả người bán	312	V.16	3.039.202.204	2.451.488.412
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	1.670.526.795	1.597.679.677
5. Phải trả người lao động	315	V.18	11.278.910.397	11.512.934.375
6. Chi phí phải trả	316	V.19	48.138.293	67.014.399
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	31.278.095.414	31.116.729.955
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.21	1.479.833.675	2.127.790.627
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>113.171.904.227</b>	<b>96.163.940.877</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>113.171.904.227</b>	<b>96.163.940.877</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.22	64.999.970.000	64.999.970.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22	(50.000.000)	(50.000.000)
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.22	12.325.614.886	11.006.878.544
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.22	5.638.452.457	5.073.279.739
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.22	30.257.866.884	15.133.812.594
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>192.189.247.777</b>	<b>191.849.107.338</b>

5-003  
 TNHH  
 TƯ VÀ  
 THO  
 CẦN

# CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

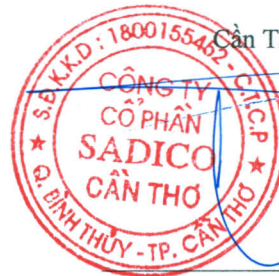
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		921.540.701	921.540.701
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		399,89	439,86
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Dương Thị Quỳnh Giao  
Kế toán trưởng



Nguyễn Phú Thọ  
Tổng Giám đốc

Cần Thơ, ngày 18 tháng 01 năm 2014



**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	285.793.608.430	293.243.567.618
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	285.793.608.430	293.243.567.618
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	259.690.565.666	261.073.735.984
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		26.103.042.764	32.169.831.634
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	8.015.504.156	11.600.873.861
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.743.195.644	7.456.666.160
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.431.661.984	7.181.675.930
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	3.093.902.892	2.898.229.732
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	11.889.118.476	13.763.594.105
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.392.329.908	19.652.215.498
11. Thu nhập khác	31	VI.7	19.042.101.863	15.491.185.571
12. Chi phí khác	32	VI.8	11.366.875.273	2.116.937.985
13. Lợi nhuận khác	40		7.675.226.590	13.374.247.586
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		23.067.556.498	33.026.463.084
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	4.228.465.900	5.527.828.988
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>18.839.090.598</u>	<u>27.498.634.096</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>2.898</u>	<u>4.231</u>



Dương Thị Quỳnh Giao  
Kế toán trưởng



Nguyễn Phú Thọ  
Tổng Giám đốc

Cần Thơ, ngày 18 tháng 01 năm 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		332.723.783.338	343.060.331.184
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(233.484.966.631)	(228.443.352.997)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(35.895.547.966)	(35.453.256.612)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(2.558.404.757)	(4.276.667.634)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(3.292.901.421)	(6.300.929.233)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.435.866.713	1.765.363.962
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(35.803.036.082)	(32.622.507.870)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>23.124.793.194</b>	<b>37.728.980.800</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9,V.11	(1.863.580.687)	(6.694.991.085)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	220.000.000	209.118.182
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(4.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	4.500.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	7.981.212.000	11.495.863.407
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>6.337.631.313</b>	<b>5.009.990.504</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.15	236.229.137.462	229.742.891.311
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.15	(252.865.952.320)	(258.408.633.080)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(19.543.847.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(16.636.814.858)</b>	<b>(48.209.588.769)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>12.825.609.649</b>	<b>(5.470.617.465)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	V.1	<b>1.514.129.416</b>	<b>6.984.986.030</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		104.662	(239.149)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	V.1	<b>14.339.843.727</b>	<b>1.514.129.416</b>

Dương Thị Quỳnh Giao  
Kế toán trưởng



Cần Thơ, ngày 18 tháng 01 năm 2014

Nguyễn Phú Thọ  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất – Thương mại.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất xi măng, các sản phẩm từ xi măng và vỏ bao đựng xi măng. Kinh doanh vật liệu xây dựng. Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và ủy thác. Đầu tư kinh doanh bất động sản.
- Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty có 351 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 340 nhân viên).

#### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung trên máy vi tính.

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**  
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).



## CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

#### Bảng thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

#### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 03 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

#### Bảng thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 30
Máy móc và thiết bị	06 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10

#### 6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

#### 7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

#### Bảng thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

#### 9. Chi phí trả trước dài hạn

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

#### 10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

#### 11. Nguồn vốn kinh doanh

##### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### 12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là khoản nợ phải trả trong kỳ theo mức cổ tức được công bố.

#### 13. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm. Lợi nhuận sau thuế năm 2013 dự kiến trích lập các quỹ như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	7%
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	3%
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	5%
• Quỹ khác	Thù lao và khen thưởng cho các thành viên Hội đồng quản trị	5,09%

#### 14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

#### Bảng thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

##### **Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

##### **15. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2012 : 20.828 VND/USD  
31/12/2013 : 21.075 VND/USD

##### **16. Ghi nhận doanh thu**

###### ***Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

###### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

3300  
C  
CƠ  
IỂM T  
TẠI  
H.K.T.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

#### Bảng thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

##### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

#### 17. Tài sản tài chính

##### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

##### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

##### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

##### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

#### 18. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

##### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### 19. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

#### Bảng thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	208.973.191	104.782.017
Tiền gửi ngân hàng	14.130.870.536	1.409.347.399
<b>Cộng</b>	<b>14.339.843.727</b>	<b>1.514.129.416</b>

### 2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH xi măng Holcim Việt Nam	8.521.844.265	24.806.459.095
Công ty TNHH Lafarge xi măng	3.861.000.000	2.898.720.000
Công ty cổ phần xi măng Kiên Giang	2.487.202.850	1.200.459.150
Công ty cổ phần xi măng Tây Đô	5.388.089.685	-
Chi nhánh Công ty cổ phần xi măng Thăng Long	8.972.183.341	7.250.210.150
Các khách hàng khác	14.732.587.359	14.035.398.834
<b>Cộng</b>	<b>43.962.907.500</b>	<b>50.191.247.229</b>

### 3. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần Nhựa OPEC	-	341.285.000
Công ty TNHH kỹ thuật Gia Nguyễn	109.081.830	-
Các nhà cung cấp khác	42.419.512	69.085.008
<b>Cộng</b>	<b>151.501.342</b>	<b>410.370.008</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****4. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vũ Mạnh Duy	2.947.464	8.947.464
Phải thu cán bộ công nhân viên (BHXH, BHYT, BHTN)	546.210	107.298.663
Phải thu BHXH Thành phố Cần Thơ	69.407.730	-
Phải thu tiền thuế thu nhập cá nhân	174.184.036	197.271.400
Chi nhánh Công ty cổ phần xi măng Thăng Long	-	28.230.000
Trung tâm Lưu Ký thành phố Hồ Chí Minh	5.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>252.085.440</u></b>	<b><u>341.747.527</u></b>

**5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	98.800.000	-
- <i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm</i>	88.000.000	-
- <i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên</i>	10.800.000	-
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>98.800.000</u></b>	<b><u>-</u></b>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	-
Trích lập dự phòng bổ sung	98.800.000
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>98.800.000</u></b>

**6. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	32.214.383.277	30.746.080.396
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.296.974.536	4.525.476.607
Thành phẩm	10.016.575.982	8.971.671.440
<b>Cộng</b>	<b><u>46.527.933.795</u></b>	<b><u>44.243.228.443</u></b>

Giá trị thành phẩm và nguyên liệu tại mọi thời điểm đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TNHH Indovina – Chi nhánh Cần Thơ.

**7. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	14.964.330	50.411.181
Bảo hiểm cháy nổ TSCĐ 2012	-	24.068.182
Bảo hiểm cháy nổ hàng hóa 2012	-	25.300.000
Bảo hiểm cháy nổ mọi rủi ro 2013	44.926.134	-
Chi phí sửa chữa	34.067.250	124.263.462
<b>Cộng</b>	<b><u>93.957.714</u></b>	<b><u>224.042.825</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 8. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	522.467.309	515.105.552
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	963.435.570	80.066.581
<b>Cộng</b>	<b>1.485.902.879</b>	<b>595.172.133</b>

#### 9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình xem Phụ lục 01 đính kèm.

Tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 134.888.846.992 VND và 36.261.833.159 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ.

#### 10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính đã được khấu hao hết và đơn vị đã lập biên bản xử lý giảm tài sản trong năm.

#### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Giảm khác (Kết chuyển vào chi phí)	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	-	852.083.415	(477.348.082)	-	374.735.333
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	27.720.000	-	(27.720.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>879.803.415</b>	<b>(477.348.082)</b>	<b>(27.720.000)</b>	<b>374.735.333</b>

#### 12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty cổ phần xi măng Tây Đô	3.661.150	42.291.820.004	3.661.150	42.291.820.004
<b>Cộng</b>	<b>3.661.150</b>	<b>42.291.820.004</b>	<b>3.661.150</b>	<b>42.291.820.004</b>

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5703000105 ngày 19 tháng 9 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần xi măng Tây Đô 42.291.820.004 VND, tương đương 48,17% vốn điều lệ.

#### 13. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên	263.840	2.682.621.200	263.840	2.682.621.200
Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang	140.000	1.550.893.958	140.000	1.550.893.958
Công ty cổ phần bê tông Phan Vũ Cần Thơ	200.000	2.009.684.627	200.000	2.009.684.627
<b>Cộng</b>	<b>603.840</b>	<b>6.243.199.785</b>	<b>603.840</b>	<b>6.243.199.785</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****14. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	566.368.613	1.189.712.197	(1.455.060.362)	301.020.448
<b>Cộng</b>	<b>566.368.613</b>	<b>1.189.712.197</b>	<b>(1.455.060.362)</b>	<b>301.020.448</b>

**15. Vay và nợ ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	30.222.636.772	36.811.529.016
<i>Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ<sup>(a)</sup></i>	20.451.407.772	25.212.650.427
<i>Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn Một thành viên HSBC – Chi nhánh Cần Thơ<sup>(b)</sup></i>	6.567.987.500	-
<i>Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn Indovina – Chi nhánh Cần Thơ<sup>(c)</sup></i>	3.203.241.500	-
<i>Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Cần Thơ</i>	-	11.598.878.589
Vay dài hạn đến hạn trả <sup>(d)</sup>	-	10.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>30.222.636.772</b>	<b>46.811.529.016</b>

(a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động kinh doanh bao bì. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản cố định của Công ty cổ phần Sadico Cần Thơ.

(b) Khoản vay Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên HSBC – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động nhập khẩu hoặc mua trong nước máy móc, trang thiết bị, nguyên liệu phục vụ sản xuất bao bì xi măng. Khoản vay này được đảm bảo bằng các khoản thanh toán từ các khách hàng.

(c) Khoản vay Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn Indovina – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ giá trị hàng tồn kho luân chuyển bao gồm thành phẩm và nguyên liệu.

(d) Khoản vay dài hạn đến hạn trả Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp.

**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:**

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	36.811.529.016	10.000.000.000	46.811.529.016
Số tiền vay phát sinh trong năm	236.229.137.462	-	236.229.137.462
Chênh lệch tỷ giá	47.922.614	-	47.922.614
Số tiền vay đã trả trong năm	(242.865.952.320)	(10.000.000.000)	(252.865.952.320)
<b>Số cuối năm</b>	<b>30.222.636.772</b>	<b>-</b>	<b>30.222.636.772</b>

449817  
CHI N  
CÔNG  
KIỂM T  
P. NIN

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****16. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Noble Resource Pte.,Ltd	1.658.707.875	-
Công ty TNHH một thành viên Hồng Phát	244.904.157	295.484.107
Công ty cổ phần Nhựa OPEC	412.476.000	-
Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp dầu khí Thăng Long	-	1.627.200.000
Các nhà cung cấp khác	723.114.172	528.804.305
<b>Cộng</b>	<b><u>3.039.202.204</u></b>	<b><u>2.451.488.412</u></b>

**17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.209.671.941	6.780.986.780	(7.176.385.631)	814.273.090
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	183.536.336	4.153.695.599	(4.337.231.935)	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	3.889.556	(3.889.556)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(318.394.810)	4.228.465.900	(3.292.901.421)	617.169.669
Thuế thu nhập cá nhân	204.471.400	1.230.478.728	(1.195.866.092)	239.084.036
Tiền Thuế đất	-	261.574.652	(262.881.303)	(1.306.651)
Các loại thuế khác	-	19.427.594	(19.427.594)	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.279.284.867</u></b>	<b><u>16.678.518.809</u></b>	<b><u>(16.288.583.532)</u></b>	<b><u>1.669.220.144</u></b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	23.067.556.498	33.026.463.084
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.827.519.102	504.990.868
- Các khoản điều chỉnh giảm	(7.981.212.000)	(11.420.138.000)
Thu nhập chịu thuế	16.913.863.600	22.111.315.952
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b><u>4.228.465.900</u></b>	<b><u>5.527.828.988</u></b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>4.228.465.900</u></b>	<b><u>5.527.828.988</u></b>

**Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 39.370,3 m<sup>2</sup> đất đang sử dụng theo các Quyết định số: 2008/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2007; 1370/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2008; 1882/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2008; 1815/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2009 của Ủy Ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.



**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****18. Phải trả người lao động**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả công nhân viên	11.278.910.397	11.512.934.375
<b>Cộng</b>	<b><u>11.278.910.397</u></b>	<b><u>11.512.934.375</u></b>

**19. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	48.138.293	67.014.399
<b>Cộng</b>	<b><u>48.138.293</u></b>	<b><u>67.014.399</u></b>

**20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	63.192.480	119.368.410
Bảo hiểm xã hội	8.374.440	41.519.980
Bảo hiểm y tế	-	-
Lãi vay được gia hạn phải trả cho Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp Công ty cổ phần bao bì PP Cần Thơ	31.168.920.209	30.276.786.876
Cổ tức phải trả	5.850.000	5.850.000
Phải trả tiền bảo hiểm cho nhân viên	31.758.285	128.048
<b>Cộng</b>	<b><u>31.278.095.414</u></b>	<b><u>31.116.729.955</u></b>

**21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.127.790.627	1.831.127.248	(2.479.084.200)	1.479.833.675
<b>Cộng</b>	<b><u>2.127.790.627</u></b>	<b><u>1.831.127.248</u></b>	<b><u>(2.479.084.200)</u></b>	<b><u>1.479.833.675</u></b>

**22. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

**Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.499.997	6.499.997
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	6.499.997	6.499.997
- Cổ phiếu phổ thông	6.499.997	6.499.997
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.499.997	6.499.997
- Cổ phiếu phổ thông	6.499.997	6.499.997
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	285.793.608.430	293.243.567.618
- Doanh thu bán hàng hóa	6.276.123.636	2.874.327.273
- Doanh thu bán thành phẩm	279.517.484.794	290.369.240.345
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>285.793.608.430</b>	<b>293.243.567.618</b>

### 2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	7.077.690.660	3.602.448.113
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp <sup>(i)</sup>	252.612.875.006	257.471.287.871
<b>Cộng</b>	<b>259.690.565.666</b>	<b>261.073.735.984</b>

(i) Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp như sau:

	Năm nay
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	198.964.761.962
Chi phí nhân công trực tiếp	25.171.965.726
Chi phí sản xuất chung	37.118.164.214
Tổng chi phí sản xuất trong năm	261.254.891.902
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	228.502.071
Tổng giá thành sản xuất	261.483.393.973
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(1.044.904.542)
Thành phẩm xuất khác	(7.825.614.425)
<b>Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp</b>	<b>252.612.875.006</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	34.141.768	75.734.377
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	150.388	105.001.484
Cổ tức, lợi nhuận được chia	7.981.212.000	11.420.138.000
<b>Cộng</b>	<b>8.015.504.156</b>	<b>11.600.873.861</b>

### 4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	3.431.661.984	7.181.675.930
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	306.160.839	274.990.230
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	5.088.530	-
Chi phí khác	284.291	-
<b>Cộng</b>	<b>3.743.195.644</b>	<b>7.456.666.160</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****5. Chi phí bán hàng**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí khấu hao tài sản cố định	31.818.312	31.818.314
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.062.084.580	2.866.411.418
<b>Cộng</b>	<b>3.093.902.892</b>	<b>2.898.229.732</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	5.716.099.752	5.228.073.556
Chi phí đồ dùng văn phòng	218.199.452	210.234.146
Chi phí khấu hao tài sản cố định	99.075.096	99.075.096
Thuế, phí và lệ phí	281.002.246	130.787.325
Chi phí dự phòng	98.800.000	4.000.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	600.864.167	536.435.336
Chi phí khác	4.875.077.763	3.558.988.646
<b>Cộng</b>	<b>11.889.118.476</b>	<b>13.763.594.105</b>

**7. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	220.000.000	209.118.882
Thu nhập từ hỗ trợ thanh toán	507.038.295	458.455.000
Thu nhập từ bán phế liệu, hạt tái chế	17.641.986.908	14.160.394.256
Thu nhập từ cho thuê kho	-	340.000.000
Thu nhập khác	673.076.660	323.217.433
<b>Cộng</b>	<b>19.042.101.863</b>	<b>15.491.185.571</b>

**8. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	315.171.158	327.737.805
Bán phế liệu, hạt tái chế	10.765.166.670	1.782.944.745
Chi phí khác	286.537.445	6.255.435
<b>Cộng</b>	<b>11.366.875.273</b>	<b>2.116.937.985</b>

**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	18.839.090.598	27.498.634.096
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	6.499.997	6.499.997
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>2.898</b>	<b>4.231</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	204.322.760.903	206.400.730.634
Chi phí nhân công	38.367.203.159	38.243.464.692
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.605.433.594	8.266.955.645
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.715.470.993	14.434.602.519
Chi phí khác	5.260.415.208	8.177.853.904
<b>Cộng</b>	<b><u>280.271.283.857</u></b>	<b><u>275.523.607.394</u></b>

#### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

##### 1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

##### 2. Giao dịch với các bên liên quan

###### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty bao gồm: thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, thưởng của Ban điều hành	1.172.429.200	1.183.265.383
Thù lao, tiền thưởng Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát	992.000.000	1.408.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>2.164.429.200</u></b>	<b><u>2.591.265.383</u></b>

###### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng doanh nghiệp	Cổ đông sáng lập
Công ty cổ phần xi măng Tây Đô	Cổ đông sáng lập đồng thời là công ty liên kết
Công ty cổ phần bê tông Phan Vũ Cần Thơ	Công ty có thành viên chủ chốt quan hệ mật thiết

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng Doanh nghiệp</b>		
Lãi vay phải trả	892.133.333	3.007.502.373
<b>Công ty cổ phần xi măng Tây Đô</b>		
Bán hàng hóa	53.569.048.280	69.055.141.700
Nhận cổ tức	7.322.300.000	10.983.450.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty cổ phần bê tông Phan Vũ Cần Thơ</b>		
Nhận thuê kho	-	198.000.000
Nhận cổ tức	100.000.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Công ty cổ phần bê tông Phan Vũ Cần Thơ</b>		
Phải thu tiền bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	-	198.000.000
<b>Công ty cổ phần xi măng Tây Đô</b>		
Phải thu tiền bán vỏ bao xi măng	5.388.089.685	-
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>5.388.089.685</b>	<b>198.000.000</b>
<b>Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng doanh nghiệp</b>		
Nợ gốc vay	-	10.000.000.000
Lãi vay phải trả	31.168.920.209	30.276.786.876
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b>31.168.920.209</b>	<b>40.276.786.876</b>

### 3. Các sai sót

Trong năm trước Công ty đã trình bày khoản lãi vay phải trả ở chỉ tiêu Chi phí phải trả và khoản vay dài hạn đến hạn trả ở chỉ tiêu Vay và nợ dài hạn. Việc trình bày này là chưa phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh sai sót đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước		Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
<b>Bảng cân đối kế toán</b>				
Vay và nợ ngắn hạn	311	36.811.529.016	10.000.000.000	46.811.529.016
Chi phí phải trả	316	30.343.801.275	(30.276.786.876)	67.014.399
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	839.943.079	30.276.786.876	31.116.729.955
Vay và nợ dài hạn	334	10.000.000.000	(10.000.000.000)	-

### 4. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

#### Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh sau:

- Hoạt động sản xuất.
- Hoạt động thương mại.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được thể hiện ở Phụ lục 03 đính kèm.

#### *Khu vực địa lý*

Hoạt động kinh doanh của Công ty phát sinh chủ yếu ở trong nước.

## 5. Quản lý rủi ro tài chính

### *Tổng quan*

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

### *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu ứng trước tiền đối với các đơn vị, cá nhân giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là vừa phải.

### *Tiền gửi ngân hàng*

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.6 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.339.843.727	-	-	-	14.339.843.727
Phải thu khách hàng	43.786.907.500	-	-	176.000.000	43.962.907.500
Các khoản phải thu khác	966.383.034	-	-	-	966.383.034
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	6.243.199.785	-	-	-	6.243.199.785
<b>Cộng</b>	<b>65.336.334.046</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>176.000.000</b>	<b>65.512.334.046</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

#### Bảng thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.514.129.416	-	-	-	1.514.129.416
Phải thu khách hàng	50.191.247.229	-	-	-	50.191.247.229
Các khoản phải thu khác	117.244.045	-	-	-	117.244.045
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	6.243.199.785	-	-	-	6.243.199.785
<b>Cộng</b>	<b>58.065.820.475</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>58.065.820.475</b>

#### Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	30.912.108.299	-	-	30.912.108.299
Phải trả người bán	3.039.202.204	-	-	3.039.202.204
Các khoản phải trả khác	31.222.908.502	-	-	31.222.908.502
<b>Cộng</b>	<b>65.174.219.005</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>65.174.219.005</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	53.993.204.946	-	-	53.993.204.946
Phải trả người bán	2.451.488.412	-	-	2.451.488.412
Các khoản phải trả khác	31.022.727.916	-	-	31.022.727.916
<b>Cộng</b>	<b>87.467.421.274</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>87.467.421.274</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là cao. Công ty cố gắng tạo ra khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá nguyên vật liệu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

#### Bảng thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 01 tháng 01 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy sẽ bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

#### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Tiền và các khoản trương đương tiền	-	-	-	-
Vay và nợ	(30.222.636.772)	-	(46.811.529.016)	-
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần</b>	<b>(30.222.636.772)</b>	<b>-</b>	<b>(46.811.529.016)</b>	<b>-</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 453.339.552VND (năm trước giảm/tăng 702.172.935 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay giảm so với năm trước do số dư nợ vay bằng VND giảm so với năm trước.

#### Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý, thông qua các thỏa thuận về hợp đồng thu mua nguyên liệu.





## CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

#### Bảng thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

##### Tài sản đảm bảo

###### Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty thế chấp khoản nợ phải thu khách hàng để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên HSBC – Chi nhánh Cần Thơ (xem thuyết minh số V.15). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 43.962.907.500 VND.

###### Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2013.

## 6. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

##### Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.339.843.727	-	1.514.129.416	-	14.339.843.727	1.514.129.416
Phải thu khách hàng	43.962.907.500	(88.000.000)	50.191.247.229	-	43.874.907.500	50.191.247.229
Các khoản phải thu khác	966.383.034	-	117.244.045	-	966.383.034	117.244.045
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	6.243.199.785	-	6.243.199.785	-	6.243.199.785	6.243.199.785
<b>Cộng</b>	<b>65.512.334.046</b>	<b>(88.000.000)</b>	<b>58.065.820.475</b>	<b>-</b>	<b>65.424.334.046</b>	<b>58.065.820.475</b>

##### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	30.222.636.772	46.811.529.016	30.222.636.772
Phải trả người bán	3.039.202.204	2.451.488.412	3.039.202.204	2.451.488.412
Các khoản phải trả khác	31.222.908.502	31.022.727.916	31.222.908.502	31.022.727.916
<b>Cộng</b>	<b>64.484.747.478</b>	<b>80.285.745.344</b>	<b>64.484.747.478</b>	<b>80.285.745.344</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

Cần Thơ, ngày 18 tháng 01 năm 2014



**Dương Thị Quỳnh Giao**  
Kế toán trưởng



**Nguyễn Phú Thọ**  
Tổng Giám đốc

S. C. L.  
1/1  
IHH  
TƯ VẤN  
THO  
-TP. C.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

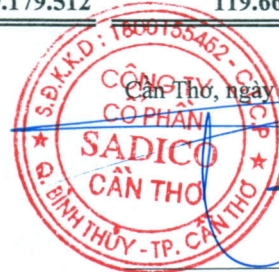
**Phụ lục 01: Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	29.472.942.093	115.807.914.675	2.429.756.951	633.558.687	148.344.172.406
Tăng trong năm	-	744.348.082	640.000.000	104.497.272	1.488.845.354
Mua sắm mới	-	267.000.000	640.000.000	104.497.272	1.011.497.272
Đầu tư XD/CB hoàn thành	-	477.348.082	-	-	477.348.082
Giảm trong năm	(480.994.558)	(13.846.687.737)	(41.892.514)	(574.595.959)	(14.944.170.768)
Thanh lý, nhượng bán	(288.753.623)	(12.146.141.406)	(41.892.514)	-	(12.476.787.543)
Giảm khác (không đủ tiêu chuẩn ghi nhận)	(192.240.935)	(1.700.546.331)	-	(574.595.959)	(2.467.383.225)
<b>Số cuối năm</b>	<b>28.991.947.535</b>	<b>102.705.575.020</b>	<b>3.027.864.437</b>	<b>163.460.000</b>	<b>134.888.846.992</b>
<b>Trong đó:</b>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	851.993.729	17.542.120.846	1.000.385.333	-	19.394.499.908
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	18.401.346.637	83.228.186.499	1.571.668.152	417.120.909	103.618.322.197
Khấu hao trong năm	1.329.711.775	7.012.726.649	208.909.287	54.085.883	8.605.433.594
Thanh lý, nhượng bán	(178.884.615)	(11.940.839.256)	(41.892.514)	-	(12.161.616.385)
Giảm khác (không đủ tiêu chuẩn ghi nhận)	(123.385.302)	(884.326.989)	-	(427.413.282)	(1.435.125.573)
<b>Số cuối năm</b>	<b>19.428.788.495</b>	<b>77.415.746.903</b>	<b>1.738.684.925</b>	<b>43.793.510</b>	<b>98.627.013.833</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	11.071.595.456	32.579.728.176	858.088.799	216.437.778	44.725.850.209
<b>Số cuối năm</b>	<b>9.563.159.040</b>	<b>25.289.828.117</b>	<b>1.289.179.512</b>	<b>119.666.490</b>	<b>36.261.833.159</b>



Dương Thị Quỳnh Giao  
Kế toán trưởng



Cần Thơ, ngày 18 tháng 01 năm 2014

Nguyễn Phú Thọ  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

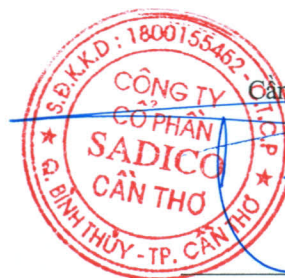
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

						Đơn vị tính: VND
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư và phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	64.999.970.000	(50.000.000)	9.081.974.157	4.248.320.716	14.498.923.636	92.779.188.509
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	27.498.634.096	27.498.634.096
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	1.924.904.387	824.959.023	(7.363.754.138)	(4.613.890.728)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	(19.499.991.000)	(19.499.991.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>64.999.970.000</b>	<b>(50.000.000)</b>	<b>11.006.878.544</b>	<b>5.073.279.739</b>	<b>15.133.812.594</b>	<b>96.163.940.877</b>
Số dư đầu năm nay	64.999.970.000	(50.000.000)	11.006.878.544	5.073.279.739	15.133.812.594	96.163.940.877
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	18.839.090.598	18.839.090.598
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	1.318.736.342	565.172.718	(3.715.036.308)	(1.831.127.248)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>64.999.970.000</b>	<b>(50.000.000)</b>	<b>12.325.614.886</b>	<b>5.638.452.457</b>	<b>30.257.866.884</b>	<b>113.171.904.227</b>



Dương Thị Quỳnh Giao  
Kế toán trưởng



Cần Thơ, ngày 18 tháng 01 năm 2014

Nguyễn Phú Thọ  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Địa chỉ: 366E, Cách mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Phụ lục 03: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Đơn vị tính: VND

**Kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:**

	Sản xuất	Thương mại	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Năm nay</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	279.517.484.794	6.276.123.636	-	285.793.608.430
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>279.517.484.794</b>	<b>6.276.123.636</b>	<b>-</b>	<b>285.793.608.430</b>
Chi phí bộ phận	267.595.896.374	7.077.690.660	-	274.673.587.034
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	11.921.588.420	(801.567.024)	-	11.120.021.396
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				11.120.021.396
Doanh thu hoạt động tài chính				8.015.504.156
Chi phí tài chính				(3.743.195.644)
Thu nhập khác				19.042.101.863
Chi phí khác				(11.366.875.273)
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(4.228.465.900)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>18.839.090.598</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>2.021.035.232</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2.021.035.232</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>10.060.493.956</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>10.060.493.956</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>



	Sản xuất	Thương mại	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Năm trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	290.369.240.345	2.874.327.273	-	293.243.567.618
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>290.369.240.345</b>	<b>2.874.327.273</b>	<b>-</b>	<b>293.243.567.618</b>
Chi phí bộ phận	274.133.111.708	3.602.448.113	-	277.735.559.821
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	16.236.128.637	(728.120.840)	-	15.508.007.797
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				15.508.007.797
Doanh thu hoạt động tài chính				11.600.873.861
Chi phí tài chính				(7.456.666.160)
Thu nhập khác				15.491.185.571
Chi phí khác				(2.116.937.985)
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh		-		-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(5.527.828.988)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>27.498.634.096</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>6.694.846.085</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>6.694.846.085</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>8.266.955.645</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>8.266.955.645</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

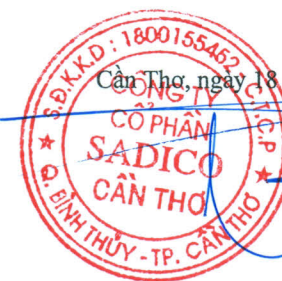


Tài sản và nợ phải trả bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Sản xuất	Thương mại	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	143.654.227.988	-	-	143.654.227.988
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				48.535.019.789
<b>Tổng tài sản</b>				<b>192.189.247.777</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	79.017.343.550	-	-	79.017.343.550
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				-
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>79.017.343.550</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	143.314.087.549	-	-	143.314.087.549
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				48.535.019.789
<b>Tổng tài sản</b>				<b>191.849.107.338</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	95.685.166.461	-	-	95.685.166.461
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				-
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>95.685.166.461</b>



Dương Thị Quỳnh Giao  
Kế toán trưởng



Cần Thơ, ngày 18 tháng 01 năm 2014

Nguyễn Phú Thọ  
Tổng Giám đốc